

Số : 81 /2021/QĐST-DS

Ngày: 17/12/2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Chi**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thúy Hà, Ông Phí Văn Chân;

Căn cứ vào các điều 212,213,235 và 246 Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2020/TLST-DS ngày 21/10/2020 về việc “Tranh chấp về chia thừa kế”.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- Nguyên đơn: Ông N.K.S, sinh năm : 1971

Địa chỉ : TDP F 10, phường L, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Bà N.T.N, sinh năm : 1956. Địa chỉ : TDP F 11, phường L, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bà N.T.G , sinh năm : 1961 Địa chỉ : TDP F 10, phường L, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bà N.T.V (N.T.P), sinh năm : 1963. Địa chỉ : TDP F 12, phường L, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bà N.T.Q sinh năm : 1968;Địa chỉ : TDP M, phường I, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của bà N.T.N, Bà N.T.G, Bà N.T.V (N.T.P) là Bà N.T.Q sinh năm : 1968; Địa chỉ : TDP M, phường I, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (theo văn bản ủy quyền ngày 16/3/2021)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà N.T.V.A , Anh N.T.A, Anh N.K.C .Địa chỉ : TDP F 10, phường L, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của Anh N.T.A, Anh N.K.C là Ông N.K.S, sinh năm : 1971. Địa chỉ : TDP F 10, phường L, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (theo văn bản ủy quyền ngày 21/10/2021)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Xác định diện tích đất nông nghiệp tại thửa đất Tờ bản đồ 7, thửa số 173, diện tích 969 m²; Tờ bản đồ 31, thửa số 104, diện tích 380m²; Tờ bản đồ số 19, thửa số 60, diện tích 146m²; Tờ bản đồ số 18, thửa số 332, diện tích 209m² tại xã L, huyện Từ Liêm (nay là phường L, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội đã được cấp cho hộ gia đình cụ N.K.T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R842686; Số QĐ 1249/QSĐĐ do UBND huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp ngày 19/9/2000. Ngoài diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thời điểm thực hiện giao đất theo nghị định 64/ CP, hộ cụ N.K.T còn sử dụng đất theo tờ bản đồ số 36, thửa đất số 87, diện tích 364m² tại xã I, huyện Từ Liêm (nay là phường I, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội , phần diện tích đất này không nằm trong diện tích đất được giao theo Nghị định 64/CP.

+ Hiện tại có hai thửa đất nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng của 2 dự án (Dự án xây dựng F tầng kỹ thuật khu liên cơ quan quận Bắc Từ Liêm theo Quyết định số 7185/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 và Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND quận Bắc Từ Liêm với diện tích 364m² tờ bản đồ số 36, thửa đất số 87 và diện tích 271,6m² Tờ bản đồ 31, thửa số 104 tổng số tiền bồi thường là 566.997.360 đồng. Dự án xây dựng đường vào khu trung tâm hành chính Quận Bắc Từ Liêm theo Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2826/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND quận Bắc Từ Liêm với diện tích 124,4 m² Tờ bản đồ 31, thửa số 104 · Tổng số tiền bồi thường , hỗ trợ là : 153.498.240 đồng).

+ Và tờ bản đồ số 18, thửa số 332, tại xã L, huyện Từ Liêm (nay là phường L, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội hiện tại còn lại 155,5 m² đất.

- Xác định trong diện tích đất nông nghiệp được cấp trên có một phần là di sản thừa kế của cụ N.A.T (chết năm 2001) để lại.

- Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của Cụ N.A.T gồm:

- 1- Cụ N.K.T sinh năm : 1933 (chồng)
- 2- Ông N.K.S , sinh năm : 1971 (con)
- 3- Bà N.T.N sinh năm : 1956 (con)
- 4- Bà N.T.G , sinh năm : 1961 (con)
- 5- Bà N.T.V (N.T.P) sinh năm : 1963 (con)
- 6- Bà N.T.Q , sinh năm : 1968 (con)

- Xác định hộ gia đình cụ N.K.T tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất R842686; Số QĐ 1249/QSĐĐ do UBND huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp ngày 19/9/2000 và tờ bản đồ số 36, thửa đất số 87, diện tích 364m² tại xã L, huyện Từ Liêm (nay là phường L, quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội gồm những thành viên sau:

- 1/ Cụ N.K.T (chết 2017)
- 2/ Cụ N.A.T (chết 2001)
- 3/ Ông N.K.S, sinh năm :1971
- 4/ Bà N.T.V.A , sinh năm : 1972
- 5/ Anh N.T.A , sinh: 1992
- 6/ Anh N.K.C , sinh: 1998

- Ghi nhận sự tự nguyện của những người thuộc hàng thừa kế của cụ N.A.T và những người là thành viên trong hộ gia đình đồng ý để bà N.T.Q được nhận và toàn quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) của Dự án xây dựng F tầng kỹ thuật khu liên cơ quan quận Bắc Từ Liêm theo Quyết định số 7185/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 và Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND quận Bắc Từ Liêm và ông N.K.S được nhận và toàn quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt số tiền 366.997.360 đồng. (*Ba trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm sáu mươi đồng*) của Dự án xây dựng F tầng kỹ thuật khu liên cơ quan quận Bắc Từ Liêm theo Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND quận Bắc Từ Liêm . Và ông N.K.S được nhận và toàn quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt số tiền 153.498.240 đồng (*Một trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi đồng*) của Dự án xây dựng đường vào khu trung tâm hành chính Quận Bắc Từ Liêm theo Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2826/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của UBND quận Bắc Từ Liêm.

- Ghi nhận sự tự nguyện của những người thuộc hàng thừa kế của cụ N.A.T và những người là thành viên trong hộ gia đình đồng ý để ông N.K.S tiếp tục sử dụng, quản lý và định đoạt diện tích 155,5 m² đất thuộc tờ bản đồ số 18, thửa số 332, tại

xã L, huyện Từ Liêm (nay là phường L, quận Bắc Từ Liêm) thành phố Hà Nội giấy chứng nhận quyền sử dụng đất R842686; Số QĐ 1249/QSĐĐ do UBND huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp ngày 19/9/2000 cho đến khi có chủ trương chính sách mới của Nhà Nước.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông N.K.S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 39.446.118 đồng (Ba mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, một trăm mười tám đồng) được trừ vào số tiền 12.700.000 đồng (Mười hai triệu , bảy trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AB/2015/3919 ngày 22/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Ông N.K.S còn phải nộp số tiền là 26.746.118 đồng (Hai mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, một trăm mười tám đồng)

Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ án phí dân sự sơ thẩm nêu trên, Ông N.K.S , Bà Nguyễn Thị Quý có quyền đến cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền để nhận số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng. Ông N.K.S có quyền đến cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với diện tích 155,5 m² đất thuộc tờ bản đồ số 18, thửa số 332, tại xã L, huyện Từ Liêm (nay là phường L, quận Bắc Từ Liêm) thành phố Hà Nội giấy chứng nhận quyền sử dụng đất R842686; Số QĐ 1249/QSĐĐ do UBND huyện Từ Liêm, Hà Nội cấp ngày 19/9/2000.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKDND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Bắc Từ Liêm
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thùy Chi

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2021/DS-ST

Ngày: 17/12/2021

V/v: Tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi.

Các hội thẩm nhân dân:

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Phong Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2020/TLST-DS ngày 21/10/2020 về việc “*Tranh chấp về chia thừa kế*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐST-DS ngày 23/7/2021, thông báo mở lại phiên tòa và quyết định hoãn phiên tòa số 78/QĐHPT ngày 23/11/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông N.K.S, sinh năm : 1971

Địa chỉ : TDP F 10, phường L, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Bà N.T.N, sinh năm : 1956

Bà N.T.G, sinh năm : 1961

Địa chỉ : TDP F 11, phường L, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bà N.T.V (N.T.P), sinh năm : 1963

Địa chỉ : TDP F 12, phường L, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Bà N.T.Q sinh năm : 1968;

Địa chỉ : TDP M, phường I, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Đều có mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà N.T.V.A (có mặt), Anh N.T.A (vắng mặt), Anh N.K.C (vắng mặt). Địa chỉ : TDP F 10, phường L, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 19/06/2019 và trong các văn bản tại Tòa án nguyên đơn trình bày: Bố mẹ ông là cụ N.K.T và cụ N.A.T sinh được 5 người con là: ông N.K.S, bà N.T.N, bà N.T.G, bà N.T.V (Phượng), bà N.T.Q. Năm 2001, mẹ ông là cụ Thảo mất không để lại di chúc. Năm 2017, bố ông là cụ N.K.T chết (theo trích lục khai tử số 04 ngày 18/01/2017) có để lại di chúc số 0771/2014/Quyền số 02 do Văn phòng công chứng Mỹ Đình chứng thực ngày 25/6/2014. Theo nghị định 64/NĐ/CP, giao cho hộ gia đình nhà cụ N.K.T: Thửa 173, tờ bản đồ số 7, diện tích 969 m², ở khu Đồng Dương Cả (đã được bồi thường giải phóng mặt bằng); Thửa 60, tờ bản đồ số 19, diện tích 336 m², ở xứ Đồng Sậy (đã được bồi thường giải phóng mặt bằng); Thửa 332, tờ bản đồ số 18, diện tích 209 m², ở khu Đội gạo đất % (vợ chồng ông đang quản lý); Thửa 87, tờ bản đồ số 31, diện tích 363 m², ở xứ Đồng Vải (đã giải phóng mặt bằng và được bồi thường bằng quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ số 7185/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 và số 2826/QĐ-UBND ngày 03/06/2020); Thửa 104, tờ bản đồ số 31, diện tích 380 m², ở xứ Đồng Vải (đã giải phóng mặt bằng và được bồi thường bằng quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ số 7185/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 và số 2826/QĐ-UBND ngày 03/06/2020). Nay ông đề nghị chia thừa kế như sau:

Xác định Thửa 332, tờ bản đồ số 18, diện tích 209 m², ở khu Đội gạo đất %, là của vợ chồng ông quản lý. Còn Thửa 87, tờ bản đồ số 31, diện tích 363 m², ở xứ Đồng Vải (đã giải phóng mặt bằng và được bồi thường bằng quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ số 7185/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 và số 2826/QĐ-

UBND ngày 03/06/2020) và Thửa 104, tờ bản đồ số 31, diện tích 380 m², ở xứ Đồng Vải (đã giải phóng mặt bằng và được bồi thường bằng quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ số 7185/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 và số 2826/QĐ-UBND ngày 03/06/2020) thì chia thừa kế theo quy định của pháp luật.

***Bị đơn** Bà N.T.N, bà N.T.G, bà N.T.V (Phượng) và bà N.T.Q trình bày: Năm 2001, mẹ các bà là cụ N.A.T mất không để lại di chúc. Năm 2017, bố các bà là cụ N.K.T chết (theo trích lục khai tử số 04 ngày 18/01/2017) có để lại di chúc số 0771/2014/Quyền số 02 do Văn phòng công chứng Mỹ Đình chứng thực ngày 25/6/2014, theo quan điểm của các bà di chúc không hợp pháp. Theo nghị định 64/NĐ/CP, giao cho hộ gia đình nhà cụ N.K.T: Thửa 173, tờ bản đồ số 7, diện tích 969 m², ở khu Đồng Đương Cả (đã được bồi thường giải phóng mặt bằng); Thửa 60, tờ bản đồ số 19, diện tích 336 m², ở xứ Đồng Sậy (đã được bồi thường giải phóng mặt bằng); Thửa 332, tờ bản đồ số 18, diện tích 209 m², ở khu Đội gạo đất % (vợ chồng ông N.K.S đang quản lý); Thửa 87, tờ bản đồ số 31, diện tích 363 m², ở xứ Đồng Vải (đã giải phóng mặt bằng và được bồi thường bằng quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ số 7185/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 và số 2826/QĐ-UBND ngày 03/06/2020) là của bà N.T.Q; Thửa 104, tờ bản đồ số 31, diện tích 380 m², ở xứ Đồng Vải (đã giải phóng mặt bằng và được bồi thường bằng quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ số 7185/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 và số 2826/QĐ-UBND ngày 03/06/2020).

Nay các bà đề nghị chia thừa kế như sau: Chia thừa kế thửa 104, tờ bản đồ số 31, diện tích 380 m², ở xứ Đồng Vải (đã giải phóng mặt bằng và được bồi thường bằng quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ số 7185/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 và số 2826/QĐ-UBND ngày 03/06/2020) theo quy định của pháp luật.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :**

- Bà N.T.V.A, Anh N.T.A và anh N.K.C trình bày: cụ N.K.T và cụ N.A.T sinh được 5 người con là: ông N.K.S, bà N.T.N, bà N.T.G, bà N.T.V (Phượng), bà N.T.Q. Năm 2001, cụ Thảo mất không để lại di chúc. Năm 2017, cụ N.K.T chết (theo trích lục khai tử số 04 ngày 18/01/2017) có để lại di chúc số 0771/2014/Quyền số 02 do Văn phòng công chứng Mỹ Đình chứng thực ngày

25/6/2014. Theo nghị định 64/NĐ/CP, giao cho hộ gia đình nhà cụ N.K.T: Thửa 173, tờ bản đồ số 7, diện tích 969 m², ở khu Đồng Đường Cả (đã được bồi thường giải phóng mặt bằng); Thửa 60, tờ bản đồ số 19, diện tích 336 m², ở xứ Đồng Sậy (đã được bồi thường giải phóng mặt bằng); Thửa 332, tờ bản đồ số 18, diện tích 209 m², ở khu Đội gạo đất % (vợ chồng ông Sinh đang quản lý); Thửa 87, tờ bản đồ số 31, diện tích 363 m², ở xứ Đồng Vải (đã giải phóng mặt bằng và được bồi thường bằng quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ số 7185/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 và số 2826/QĐ-UBND ngày 03/06/2020); Thửa 104, tờ bản đồ số 31, diện tích 380 m², ở xứ Đồng Vải (đã giải phóng mặt bằng và được bồi thường bằng quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ số 7185/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 và số 2826/QĐ-UBND ngày 03/06/2020). Nay bà Vân anh, anh Tuấn Anh, anh Cường đề nghị Tòa án xác định thửa đất Thửa 332, tờ bản đồ số 18, diện tích 209 m², ở khu Đội gạo đất % (vợ chồng ông Sinh đang quản lý); còn chia thừa kế diện tích đất Thửa 87, tờ bản đồ số 31, diện tích 363 m², ở xứ Đồng Vải và Thửa 104, tờ bản đồ số 31, diện tích 380 m², ở xứ Đồng Vải. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình ông N.K.T, do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 19/9/2000; Thửa đất ở cánh Đồng Vải, số tờ bản đồ năm 1994, tờ bản đồ số 31, số thửa 87, diện tích là 363m² (theo bản đồ, theo giao khoán là 360m²). Cấp theo nhân khẩu thì có 6 người là cụ Tuất cụ Thảo, ông Sinh, bà Vân Anh, anh Cường và anh Tuấn Anh. Sau khi chia thừa kế phần của cụ Thảo, đề nghị Tòa án xem xét để ông Sinh được đại diện lấy nốt số tiền ban giải phóng mặt bằng còn giữ của gia đình nhà bà. Và tiếp tục sử dụng phần đất nông nghiệp còn lại cấp cho hộ gia đình cụ Tuất trong đó có 4 nhân khẩu là vợ chồng anh Sinh và hai con.

* Tại buổi các hòa giải tại Tòa án các đương sự thay đổi yêu cầu khởi kiện và thống nhất được với nhau như sau : Các đương sự thống nhất di sản chia thừa kế bao gồm: Quyền sử dụng 1.704m² đất tại xã L, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình ông N.K.T, do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 19/9/2000; Thửa đất ở cánh Đồng Vải, số tờ bản đồ năm 1994, tờ bản đồ số 36 (Theo bản đồ giao khoán Hiện trạng nhân khẩu và quỹ đất

nông nghiệp tính đến ngày 01/4/1999 là tờ bản đồ số 31), số thửa 87, diện tích là 364m² (theo bản đồ giao khoán là 360m²).

Các đương sự thống nhất và đề nghị Tòa án công nhận di chúc ngày 25/6/2014 lập tại Văn phòng Công chứng Mỹ Đình là hợp pháp.

Các đương sự đề nghị chia thừa kế phần di sản của cụ N.A.T theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

.....
.....
:

Bị đơn trình bày :

.....
:
.....

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

:
.....
:
.....

* ☐ kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình xây dựng hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với người tham gia tố tụng, về phía nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.K.S

Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Nguyên đơn ông N.K.S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản của mẹ ông là bà N.A.T để lại cho các đồng thừa kế được xác định là tranh chấp về thừa kế tài sản quy định tại Khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Diện tích đất nông nghiệp tranh chấp trong vụ án địa chỉ tại ở phường L, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị đơn có địa chỉ tại phường L, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hiệu khởi kiện : Năm 2001, cụ N.A.T chết không để lại di chúc, ông N.K.S có đơn khởi kiện ngày 19/6/2019, Tòa án quận Bắc Từ Liêm thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật

Vắng mặt tòa hoãn phiên tòa.....

[2] **Về nội dung vụ án:**

* Về hàng thừa kế: Cụ N.K.T và vợ là cụ N.A.T có 05 người con gồm : Ông N.K.S, Bà N.T.N, bà N.T.G, bà N.T.V (Phượng) và bà N.T.Q. Cụ N.A.T mất năm 2001 không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Thảo gồm : Cụ N.K.T, Ông N.K.S, Bà N.T.N, bà N.T.G, bà N.T.V (Phượng) và bà N.T.Q.

* Về nguồn gốc khối di sản đang có tranh chấp chia thừa kế : Các đương sự thống nhất khối di sản chia thừa kế bao gồm : 04 thửa đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình ông N.K.T, do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 19/9/2000 diện tích 1.704 m² đất, mục đích sử dụng sản xuất nông nghiệp, thời gian sử dụng là 20 năm bao gồm: Tờ bản đồ 7, thửa số 173, diện tích 969 m²; Tờ bản đồ 31, thửa số 104, diện tích 380m²; Tờ bản đồ số 19, thửa số 60, diện tích 146m²; Tờ bản đồ số 18, thửa số 332, diện tích 209m². Và 01 thửa đất được giao không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa đất ở cánh Đồng Vải, số tờ bản đồ năm 1994, tờ bản đồ số 36 (Theo bản đồ giao khoán Hiện trạng nhân khẩu và quỹ đất nông nghiệp tính đến ngày 01/4/1999 là tờ bản đồ số 31), số thửa 87, diện tích là 364m² (theo bản đồ giao khoán là 360m²). **Các bên xác nhận không còn khối di sản nào khác.**

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự thống nhất và đề nghị Tòa án công nhận di chúc ngày 25/6/2014 lập tại Văn phòng Công chứng Mỹ Đình là hợp pháp. Trong nội dung di chúc này thể hiện cụ N.K.T cho ông N.K.S toàn bộ quyền sử dụng đất của cụ tại các thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình ông N.K.T, do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 19/9/2000 . Các đương sự thống nhất đề nghị chia thừa kế phần di sản của cụ N.A.T theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh và căn cứ vào biên bản làm việc với UBND phường L thể hiện : Theo bảng hiện trạng nhân khẩu và quỹ đất nông nghiệp tại thời điểm ngày 01/4/1999 hộ gia đình cụ N.K.T gồm những nhân khẩu được giao đất nông nghiệp như sau: Cụ N.K.T, cụ N.A.T, bà N.T.V.A, ông N.K.S, anh N.T.A và anh N.K.C. Năm 2000 hộ gia đình cụ N.K.T được UBND xã L, huyện Từ Liêm cấp Giấy chứng nhận và giao 1.704 m² đất, mục đích sử dụng sản xuất nông nghiệp, thời gian sử dụng là 20 năm bao gồm: Tờ bản đồ 7, thửa số 173, diện tích 969 m²; Tờ bản đồ 31, thửa số 104, diện tích 380m²; Tờ bản đồ số 19, thửa số 60, diện tích 146m²; Tờ bản đồ số 18, thửa số 332, diện tích 209m².

Ngoài diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thời điểm thực hiện giao đất theo nghị định 64/ CP, hộ ông N.K.T còn sử dụng đất theo tờ bản đồ số 36, thửa đất số 87, diện tích 364m², phần diện tích đất này không nằm trong diện tích đất được giao theo Nghị định 64/CP.

Tờ bản đồ số 7, thửa đất số 173, diện tích 969m² đã bị thu hồi làm dự án Công nghệ cao sinh học Hà Nội, hộ gia đình cụ N.K.T đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng. **Trong hồ sơ thể hiện ông N.K.S nhận số tiền bồi thường diện tích đất trên.** Tờ bản đồ số 19, thửa đất số 60(1), diện tích 336m² (Trong đó 146m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 190m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) đã bị thu hồi để thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường từ khu công nghiệp Nam Thăng Long đi đường vành đai 4, hộ gia đình ông Tuất đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng. **Trong hồ sơ thể hiện cụ Nguyễn Khắc Tuất đã nhận tiền bàn giao mặt bằng.** Tờ bản đồ số 18, thửa đất số 332(1), diện tích 209m² đã bị thu hồi 53,5m² để thực hiện dự án Cải tạo nâng cấp hệ thống giao thông vùng hoa xã L, hộ gia đình cụ Tuất (**bà Vân anh đã nhận tiền**) đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng, hiện trạng đất thực sử dụng còn lại là 155,5m² đất. Tờ bản đồ số 31, thửa đất số 104, diện tích 396m² (trong đó 380m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 16m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) đã bị thu hồi toàn bộ vào dự án Xây dựng F tầng kỹ thuật khu liên cơ quan quận Bắc Từ Liêm và dự án Xây dựng đường vào khu trung tâm hành chính quận Bắc Từ Liêm. Tờ bản đồ số 36, thửa đất số 87, diện tích 364m² (Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) bị thu hồi vào dự án Xây dựng F tầng kỹ thuật khu liên cơ quan quận Bắc Từ Liêm. Trong đó, 02 thửa đất số 104 và thửa đất số 87 hộ gia đình cụ Tuất chưa nhận được tiền bồi thường do đang có tranh chấp.

-Qua biên bản trao đổi với hợp tác xã số 3 phường L :Theo bảng hiện trạng nhân khẩu và quỹ đất nông nghiệp tại thời điểm ngày 01/4/1999 hộ gia đình cụ N.K.T gồm những nhân khẩu được giao đất nông nghiệp như sau: Cụ N.K.T, cụ

N.A.T, bà N.T.V.A, ông N.K.S, anh N.T.A và anh N.K.C. Mỗi nhân khẩu được cấp 284m² đất theo nghị định 64/NĐ- CP.

Đối với diện tích Tờ bản đồ số 7, thửa đất số 173, diện tích 969m² đã bị thu hồi làm dự án Công nghệ cao sinh học Hà Nội, hộ gia đình cụ N.K.T đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng. Cụ Tuất đã ủy quyền cho ông Sinh nhận tiền bồi thường là 1.313.861.400 đồng (Một tỷ, ba trăm, mười ba triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, bốn trăm đồng) , ông Sinh đã gửi số tiền trên cho bố của ông là cụ Tuất. Tòa án đã có quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ về việc giao nhận tiền nhưng ông Sinh trình bày việc giao nhận tiền không có giấy tờ tài liệu gì nên không thể cung cấp cho tòa án. Tờ bản đồ số 19, thửa đất số 60(1), diện tích 336m² (Trong đó 146m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 190m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) đã bị thu hồi để thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường từ khu công nghiệp Nam Thăng Long đi đường vành đai 4, hộ gia đình ông Tuất đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng . Trong hồ sơ thu thập thể hiện cụ Tuất đã nhận số tiền bồi thường.

Năm 1999 thực hiện giao đất nông nghiệp theo nghị định 64/CP hộ gia đình cụ Tuất có 06 nhân khẩu , tiêu chuẩn mỗi khẩu sẽ được chia theo phương án giao đất cụ thể là 284 m². Cụ Tuất đã làm giấy chuyển giao đất cho con gái là bà N.T.Q ngày 20/4/2007 có hợp tác xã xác nhận xác nhận và đề nghị UBND L xem xét . Qua trao đổi với Hợp tác xã số 3 L, phường L cho biết không nắm được nội dung đơn chuyển nhượng của cụ N.K.T cũng như việc nộp thuế đất của bà Quý. Bà Quý quản lý , nộp thuế tiêu hàng năm từ năm 2009 tới nay.

- Qua trao đổi và xác minh tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Bắc Từ Liêm về số tiền giải phóng mặt bằng đối với các thửa đất như sau :

Tại dự án xây dựng F tầng kỹ thuật khu liên cơ quan quận thể hiện :

Tại Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ chi tiết số 7185/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND quận Bắc Từ Liêm có phương án bồi thường hỗ trợ chi tiết đối với Các thành viên trong hộ gia đình được giao đất theo Nghị định 64/Cp của chính phủ và các đồng thừa kế của cụ N.K.T (cụ Tuất đã chết) được bồi thường tổng số tiền là: 420.232.560 đồng.

Tại Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc điều chỉnh phương án số 7184/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 theo Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND thành phố Hà Nội, hộ gia đình được nhận số tiền bồi thường hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung là: 146.764.800 đồng.

Trong đó:

- + Tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 36, diện tích 396m².
- Số tiền bồi thường về đất: $271,6\text{m}^2 \times 201.600 = 54.754.560$ đồng
- Số tiền bồi thường hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp: $271,6\text{m}^2 \times 5 \times 201.600 = 273.772.800$ đồng
- Số tiền hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp: 6 khẩu $\times 2.736.000 = 16.416.000$ đồng (04 khẩu sản xuất nông nghiệp theo xác nhận số 1673/XN-UBND ngày 24/8/2018 của UBND phường I cụ thể: N.K.S, N.T.V.A, N.T.A, N.K.C)
- Số tiền thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: $271,6\text{m}^2 \times 3.000 = 814.800$ đồng
- Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ tại thửa 104: 345.758.160 đồng
- + Tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 36, diện tích 364m².
- Số tiền bồi thường về đất: $364\text{m}^2 \times 201.600 = 73.382.400$ đồng.
- Số tiền bồi thường hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp: 0 đồng.
- Số tiền hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp: 0 đồng
- Số tiền bồi thường hỗ trợ khác theo Quyết định số 5124/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của UBND thành phố Hà Nội về giải quyết khiếu nại: 146.764.800 đồng
- Số tiền thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: $364\text{m}^2 \times 3.000 = 109.200$ đồng
- Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ tại thửa 87: 221.239.200 đồng

Tại dự án xây dựng đường vào khu trung tâm hành chính Quận:

Quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 2826/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 có phương án chi tiết bồi thường kèm theo đối với diện tích đất còn lại của thửa đất số 104 cụ thể tại như sau : Diện tích đất nông nghiệp giao theo NĐ 64/CP : 108,4m² , và đất nông nghiệp sử dụng trước 01/7/2004 chưa cấp GCN : 16m² · Tổng số tiền bồi thường , hỗ trợ là : 153.498.240 đồng.

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cho biết số tiền bồi thường, hỗ trợ của hai thửa đất trên hiện đang trong kho bạc nhà nước quận Bắc Từ Liêm.

Căn cứ vào biên bản định giá ngày ngày 20/01/2021, tại thửa đất số 332 tờ bản đồ 18 diện tích 209 m² trong đó đã bị thu hồi 53,5m² theo quyết định thu hồi đất số 4792/ QĐ-UBND ngày 29/10/2008. Giá trị đất hội đồng đưa ra là 1.250.000

đồng $\times 155,5 \text{ m}^2 = 194.375.000$ đồng. Đối với tài sản trên đất là 19.105.500 đồng. Gia đình ông Sinh bà Vân Anh và 02 con đang quản lý sử dụng

Sau khi xác minh và thu thập tài liệu chứng cứ thể hiện giá trị đất nông nghiệp như sau :

Tờ bản đồ số 7, thửa đất số 173, diện tích 969 m^2 đã bị thu hồi làm dự án Công nghệ cao sinh học Hà Nội là : 195.350.400 đồng.

Tờ bản đồ số 19, thửa đất số 60(1), diện tích 336 m^2 (Trong đó 146 m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 190 m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) đã bị thu hồi để thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường từ khu công nghiệp Nam Thăng Long đi đường vành đai 4 là : 67.737.000 đồng.

Tờ bản đồ số 18, thửa đất số 332(1), diện tích 209 m^2 đã bị thu hồi $53,5 \text{ m}^2$ để thực hiện dự án Cải tạo nâng cấp hệ thống giao thông vùng hoa xã L là : 14.980.000 đồng. Hiện trạng đất thực sử dụng còn lại là $155,5 \text{ m}^2$ đất giá : **194.375.000 đồng . Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp thì thời hạn sử dụng là 20 năm đã hết hạn vào 19/9/2020.**

Tờ bản đồ số 31, thửa đất số 104, diện tích 396 m^2 (trong đó 380 m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 16 m^2 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) đã bị thu hồi toàn bộ vào dự án Xây dựng F tầng kỹ thuật khu liên cơ quan quận Bắc Từ Liêm và dự án Xây dựng đường vào khu trung tâm hành chính quận Bắc Từ Liêm là : **54.754.560 đồng + 25.079.040 đồng = 79.833.600 đồng.**

Tờ bản đồ số 36, thửa đất số 87, diện tích 364 m^2 (Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) bị thu hồi vào dự án Xây dựng F tầng kỹ thuật khu liên cơ quan quận Bắc Từ Liêm là 73.382.400 đồng.

Tổng giá trị đất nông nghiệp là : 625.658.400 đồng (-194.375.000) = 431.283.400 đồng. Các đương sự thống nhất chia bằng tiền.

Cụ N.A.T mất năm 2001 không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Thảo gồm : Cụ N.K.T, Ông N.K.S, Bà N.T.N, bà N.T.G, bà N.T.V (Phượng) và bà N.T.Q. Cụ Tuất di chúc để lại phần đất nông nghiệp tại 4 thửa đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình ông N.K.T cho ông Sinh và tặng cho bà Quý phần đất nông nghiệp không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chia theo nhân khẩu đất nông nghiệp được cấp cho hộ gia đình nhà cụ Tuất gồm 6 nhân khẩu xác định tài sản cụ Thảo mất đi để lại là 104.276.400 (71.880.566) đồng. Hàng thừa kế của cụ Thảo gồm 6 người vậy mỗi người được

hưởng kỉ phần thừa kế là 17.379.4.00 (11.980.094) đồng. Bà Quý có công sức tôn tạo quản lý và sử dụng phần diện tích đất nông nghiệp không nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên số tiền bồi thường hỗ trợ khác theo quyết định số 1838/QĐ-UBND quận Bắc Từ Liêm ngày 28/6/2021 là của bà Quý.

Cụ Tuất cũng có di chúc tặng cho ông Sinh phần đất của cụ , các đương sự cũng thống nhất ý kiến nên ông Sinh được hưởng kỉ phần của cụ Tuất là phù hợp.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vân Anh , anh Tuấn Anh, anh Cường đều có ý kiến thống nhất để ông Sinh nhận tiền bồi thường hỗ trợ hai thửa đất hiện đang trong kho bạc nhà nước quận Bắc Từ Liêm.

-Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo kỉ phần mà mình được nhận . Ông Sinh phải chịu : Bà Gái, Nghĩa, Phụng phải chịu Bà Quý phải chịu Được miễn án phí vì là người cao tuổi.....

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 623 Bộ luật Dân sự.

- Khoản 5 điều 26 Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.K.S về việc chia thừa kế phần di sản của cụ N.A.T.

Xác định giá trị đất nông nghiệp cụ Thảo để lại để chia thừa kế di sản của cụ N.A.T là :

Xác định hàng thừa kế của cụ Thảo gồm :

Các đương sự thống nhất chia bằng tiền :

Ông Sinh được chia :

Bà Gái , Phụng, Quý , Nghĩa được chia

Bà Quý nhận bên kho bạc và có trách nhiệm thanh toán cho bà Gái , Phụng, Nghĩa.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bên công nhận di chúc cụ Tuất để lại đất cho ông Sinh

Ghi nhận sự tự nguyện của việc bà Vân Anh, anh Tuấn Anh, anh Cường thống nhất để ông Sinh nhận số tiền còn lại bên kho bạc của

2. Về án phí

Ông Sinh phải chịu án phí :

Bà Quý phải chịu

Bà Nghĩa được miễn án phí

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận :

- TAND Thành phố HN
- VKS quận Bắc Từ Liêm, VKS TP Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án quận Bắc Từ Liêm
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thùy Chi